UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
Số: 83 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 12 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh triển khai Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh ban hành kế hoạch đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên trong cải tạo nâng cấp và phát triển đô thị, góp phần từng bước kiểm soát và giảm mức độ ô nhiễm không khí, nước, đất theo các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

- Rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, quản lý đầu tư phát triển đô thị trong bối cảnh gia tăng nguy cơ rủi ro từ biến đổi khí hậu.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương trong điều hành, quản lý phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nhằm cụ thể hóa các yêu cầu nhiệm vụ của Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu, Kịch bản biến đổi khí hậu quốc gia trong phát triển hệ thống đô thị quốc gia; Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Đề án Phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh triển khai Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch điều tra, đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến các khu vực đô thị được cảnh báo có nguy cơ rủi ro cao.

- Xây dựng các nhiệm vụ và giải pháp ứng phó thích nghi với biến đổi khí hậu, hạn chế, giảm thiểu rủi ro trong xây dựng, phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn.

- Định hướng phát triển đô thị tập trung nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ môi trường, quy hoạch tổng thể thích ứng thiên tai, biến đổi khí hậu.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Điều tra, đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển hệ thống đô thị hiện có và đô thị dự kiến hình thành mới trong giai đoạn 2021 - 2030; khoanh vùng khu vực có nguy cơ chịu tác động cao của biến đổi khí hậu; tính toán khả năng và mức độ tự thích nghi, đề xuất giải pháp ứng phó; hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống bản đồ cảnh báo rủi ro biến đổi khí hậu tại đô thị (gọi tắt là Atlas Đô thị và Khí hậu).

2. Tích hợp nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào quy hoạch và chương trình, kế hoạch phát triển đô thị; cảnh báo các rủi ro tại các khu vực phát triển đô thị có khả năng chịu tác động từ biến đổi khí hậu.

3. Rà soát, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, các quy định liên quan đến phân loại đô thị, quy hoạch, quản lý đầu tư phát triển đô thị, nhà ở, hạ tầng kỹ thuật trong bối cảnh gia tăng nguy cơ rủi ro từ biến đổi khí hậu.

4. Hình thành hệ thống kiểm soát, hạn chế lũ, lụt, ngập úng trong đô thị; xây dựng đê, kè, tường chắn lũ; khoanh vùng bảo vệ và có giải pháp tái định cư và di dời dân trong vùng cảnh báo rủi ro, nhà ở có khả năng chống chịu cao với gió bão.

5. Nâng cao năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên môn các cấp về quản lý, phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu; thông tin truyền thông về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới người dân, tăng cường phối hợp cộng đồng và các bên liên quan trong triển khai thực hiện.

6. Thực hiện các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học - công nghệ, thực hiện các dự án thí điểm phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, kiến trúc xanh, sinh thái ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng công trình tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải; phát triển vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, tái sử dụng, tái chế.

7. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch quản lý, sử dụng đất để phát triển đô thị theo đúng quy định pháp luật; tăng cường kiểm soát quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, rà soát các kịch bản thay đổi của khí hậu, phân chia theo mức độ chống chịu với thiên tai, thảm họa; tiếp tục rà soát, xây dựng chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển đô thị theo quy định pháp luật trong đó tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đảm bảo kết nối giữa các khu vực trong đô thị; thực hiện nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới 4 cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội nhằm thúc đẩy phát triển đô

thị thông minh, xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Rà soát và xử lý các tồn tại trong công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị đảm bảo ứng phó với biến đổi khí hậu để đề ra các giải pháp thực hiện hoặc tổ chức điều chỉnh quy hoạch; rà soát chương trình, xây dựng cơ sở hạ tầng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước đô thị, hạn chế tối đa phát sinh điểm ngập mới hoặc tái diễn kéo dài.

9. Cân đối nguồn lực, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đảm bảo bố trí đủ nguồn vốn để đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong đô thị, đặc biệt chú trọng đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khi xây dựng đường giao thông đô thị. Bảo đảm sự kết nối về hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật trong từng khu vực và toàn đô thị cũng như với các khu vực phụ cận. Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát quá trình phát triển đô thị theo các bộ chỉ tiêu về xây dựng đô thị tăng trưởng xanh, phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế xã hội.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Hình thành cơ sở dữ liệu cảnh báo rủi ro đô thị; Atlas Đô thị và Khí hậu tại các địa phương.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu và Atlas Đô thị và Khí hậu.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Phối hợp thực hiện hiệu quả đề án phát triển nhiên liệu sinh học, áp dụng chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp và các chương trình khác có liên quan theo nội dung, lộ trình của Chính phủ, Bộ Công Thương quy định.

- Lập và điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị phù hợp với tình hình phát triển đô thị của tỉnh. Lập và hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết các khu chức năng đô thị, điểm tập trung dân cư, các khu vực có khả năng phát triển hoặc có khả năng kêu gọi và thu hút nguồn vốn đầu tư.

- Ban hành quy chế quản lý theo quy hoạch, thực hiện tốt việc công bố quy hoạch để nhân dân biết, thực hiện. Ban hành quy chế quản lý kiến trúc cho từng đô thị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện xây dựng theo quy hoạch đô thị trên địa bàn toàn tỉnh, xác định vị trí, mức độ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

- Ứng dụng, tích hợp các hình thức quản lý đô thị bằng các giải pháp quản lý đô thị thông minh.

- Thường xuyên cập nhật kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh theo kịch bản biến đổi khí hậu của Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố để chủ động phòng tránh, thích ứng với biến đổi khí hậu, thời tiết cho người dân.

- Nâng cấp, bảo đảm an toàn các hồ chứa nước; đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án Kè bảo vệ bờ sông Kỳ Cùng, Kè bảo vệ sông Trung, sông Thương; Kè bảo vệ bờ sông, suối trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp tại các khu đô thị và khu công nghiệp đạt quy chuẩn.

- Rà soát và ban hành kế hoạch loại bỏ những công nghệ kém hiệu quả, không thân thiện với môi trường trong ngành nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải và năng lượng trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chương trình giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực chống mất rừng, suy thoái rừng, quản lý bảo vệ nghiêm ngặt rừng phòng hộ đầu nguồn, đẩy mạnh trồng rừng mới, khoanh nuôi tái sinh rừng và tạo sinh kế cho cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích phát triển các loài cây bản địa có giá trị kinh tế phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của vùng.

2. Nghiên cứu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến quy hoạch và phát triển đô thị; thực hiện lồng ghép các hướng dẫn và nội dung quản lý rủi ro, ngập úng trong phát triển đô thị.

- Rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, chiến lược tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với hoàn cảnh trong nước và quốc tế.

- Nghiên cứu đề xuất các cơ chế chính sách thúc đẩy và khuyến khích sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực xây dựng.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới thích ứng biến đổi khí hậu trong xây dựng đô thị, phát triển, sử dụng năng lượng, giao thông, vật liệu xây dựng, thoát nước...

- Tiếp tục công tác rà soát kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, tài liệu kỹ thuật để đào tạo tập huấn, thực hiện các lớp đào tạo tập huấn về thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; cơ hội của biến đổi khí hậu; đóng góp do quốc gia tự quyết định; Thỏa thuận Paris, cơ hội và thách thức của Việt Nam cũng như các nỗ lực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

- Tập trung hoàn thiện cơ chế chính sách về thích ứng với biến đổi khí hậu; chuẩn bị cơ sở pháp lý và điều kiện kỹ thuật nhằm thúc đẩy lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu vào các chính sách, hệ thống chiến lược, quy hoạch; triển khai thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ ưu tiên nhằm nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và những diễn biến bất thường của khí hậu, thời tiết.

- Tăng cường phối hợp, lồng ghép các hoạt động trong triển khai các giải pháp, nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế, cộng đồng và hệ sinh thái để tăng khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu và sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu. Nâng cao

năng lực chống chịu của hệ thống cơ sở hạ tầng, khả năng thích ứng của hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học; tăng cường khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học trước tác động của biến đổi khí hậu. Thúc đẩy các hành động thích ứng mang lại đồng lợi ích trong giảm nhẹ các rủi ro do biến đổi khí hậu và hiệu quả về các mặt kinh tế, xã hội, môi trường.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thích hợp để huy động mọi nguồn lực trong xã hội tham gia vào công tác biến đổi khí hậu, có chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, xử lý nước thải đô thị, cấp nước nông thôn. Phát triển các quỹ môi trường và khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ tài chính, kỹ thuật từ các nước, các tổ chức quốc tế và cá nhân cho công tác bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu của tỉnh. Khai thác có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của quốc tế vào công tác bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu.

- Tuyên truyền chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của các ngành, các cấp đặc biệt là cấp địa phương và cộng đồng dân cư để có được kế hoạch ứng phó hiệu quả, kịp thời trước biến đổi khí hậu.

- Tổ chức chặt chẽ, thường xuyên, liên tục theo dõi và dự báo thời tiết trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn thời gian tới; cập nhật các số liệu mới nhất về điều kiện tự nhiên (tình trạng nóng lên của trái đất, hiệu ứng nhà kính, cấp gió bão, áp lực và vận tốc gió, lưu lượng mưa, tần suất và lưu lượng lũ hàng năm...); nghiên cứu và lập bản đồ các khu vực có nguy cơ ngập nước, sạt lở, lũ quét... tại các khu đô thị, khu dân cư để cảnh báo người dân hạn chế xây dựng hoặc có các giải pháp ứng phó thích hợp; chủ động di dời dân khi mưa, lũ xảy ra; điều chỉnh các quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn và hạ tầng kỹ thuật cho phù hợp; quy hoạch phát triển đô thị xanh để phòng ngừa, đối phó và thích ứng với tình trạng nóng lên của thời tiết và hiện tượng hiệu ứng nhà kính đô thị.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực cho bộ máy quản lý các cấp về biến đổi khí hậu các ngành, lĩnh vực và địa phương trong tỉnh.

- Xây dựng các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các buổi tuyên truyền với các hình thức tiếp cận mới như: các tiểu phẩm, các game show về chủ động phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, các hoạt động văn nghệ, các cuộc thi vẽ tranh, ảnh bảo vệ môi trường, các cuộc thi sáng tạo từ những vật liệu nhựa hoặc những vật liệu tái chế được.

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý đất đai, xây dựng trên địa bàn tỉnh, nhằm đáp ứng tốt yêu cầu trong công tác quản lý đất đai, xây dựng. Đẩy mạnh công tác thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu.

- Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng làm cho người dân nhận thức rõ tác hại của biến đổi khí hậu và từ đó có ý thức về việc

bảo vệ chính mình và cho mọi người. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các đề án về phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục môi trường. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Tuyên truyền, tập huấn về biến đổi khí hậu, những tác động có hại và các giải pháp thích ứng, ứng phó cho các cán bộ và cộng đồng dân cư.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng tránh thiên tai cho cộng đồng; xây dựng các phương án phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp; xử lý tốt các tình huống trong điều kiện thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, huy động toàn dân tích cực tham gia phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với điều kiện thực tiễn nhất là các vùng dễ bị tổn thương trước thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

3. Định hướng quy hoạch tỉnh và quy hoạch đô thị và nông thôn, chương trình phát triển đô thị đã được điều chỉnh, bổ sung nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu và có giải pháp kiểm soát phát triển đô thị.

- Hợp tác quốc tế nghiên cứu, thực hiện thí điểm một số chương trình, dự án thí điểm ứng dụng công nghệ, vật liệu mới nhằm phát triển đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, kiến trúc xanh thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện Chương trình nâng cấp đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Bảo vệ không gian thoát lũ trên lưu vực sông Kỳ Cùng, sông Bắc Giang…

- Triển khai thực hiện đề án chống ngập, lũ lụt cho các xã trong trường hợp có hiện tượng thời tiết cực đoan như bão lũ, sạt lở đất…

- Đối với các đô thị cần rà soát, xác định các khu vực xây dựng trên sườn đồi có nguy cơ sạt trượt khi mưa, lũ; xem xét hạn chế hoặc không quy hoạch, cấp phép xây dựng công trình tại các khu vực này. Kiên quyết di dời dân ra khỏi các vị trí sườn dốc có nguy cơ sạt trượt cao. Tính toán lưu vực, tập trung rà soát hệ thống tiêu thoát nước đô thị kết hợp với hệ thống công trình thủy lợi và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác nhằm đảm bảo việc phân vùng, thoát lũ, chống ngập úng đô thị và chống trượt lở đất.

- Rà soát, đánh giá các dự án phát triển đô thị tại khu vực thấp, trũng ven sông, đảm bảo cốt nền và mật độ xây dựng phù hợp; kết cấu và kiến trúc công trình phải đáp ứng yêu cầu chống chịu được với gió, bão, lũ có cường độ lớn; bảo vệ và phát triển các vùng đệm và hệ sinh thái tự nhiên. Đánh giá các chương trình phát triển đô thị, quy hoạch đô thị và nông thôn, hạ tầng kỹ thuật; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các giải pháp thích ứng nhằm khắc phục thiên tai, biến đổi khí hậu. Đánh giá mức độ an toàn các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và có giải pháp bảo vệ, phòng ngừa khắc phục sự cố.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch và vệ sinh môi trường cho các

đô thị và khu vực dân cư nông thôn; đẩy mạnh công tác lập quy hoạch khai thác sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước. Tăng cường công tác quản lý, giám sát và bảo vệ nguồn nước, đẩy mạnh công tác bảo vệ đầu nguồn sông và giám sát chặt chẽ việc xả nước thải vào nguồn nước.

- Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Quản lý chặt chẽ và nghiêm cấm mọi hành vi đào bới, phá vỡ đồi núi cảnh quan môi trường tự nhiên không phù hợp với định hướng quy hoạch và pháp luật quy định.

- Sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện môi trường như gạch không nung...

4. Các chỉ tiêu xác định các khu vực ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo tại các đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu làm cơ sở đầu tư xây dựng hiệu quả.

- Ứng dụng các công nghệ mới trong lĩnh vực xử lý nước cấp cho sinh hoạt cũng như xử lý nước thải của các loại hình sản xuất trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Xây dựng hệ thống tuần hoàn và tái sử dụng, sử dụng tiết kiệm nước mặt trong các cơ sở sản xuất cũng như hộ gia đình. Ứng dụng tuần hoàn sử dụng nước thải sản xuất trong các khu công nghiệp, khu sản xuất chế biến. Ứng dụng Công nghệ thông tin và mô hình hoá trong công tác quản lý và dự báo chất lượng môi trường nước mặt. Sử dụng các số liệu quan trắc môi trường nước để xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng nước mặt bằng hệ thống Web GIS. Tiến hành xây dựng bản đồ phân vùng chất lượng nước mặt.

- Đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đặc biệt là khu công nghiệp có quy mô lớn cần sử dụng các vật liệu có khả năng chống chịu cao với điều kiện tự nhiên thất thường (mưa, nắng, gió, bão...) như: Xây dựng các công trình bằng các vật liệu tại chỗ bằng công nghệ cao, kết hợp với chất phụ gia để tăng độ bền cho công trình. Sơn phủ chống ăn mòn sắt thép trước khi đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng thường xuyên tiếp xúc với môi trường tự nhiên. Sử dụng bê tông nhẹ trong xây dựng các công trình khi xây dựng các khu công nghiệp trên nền đất yếu. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quy hoạch tại vùng trũng hoặc ven núi có nguy cơ sạt lở đất cần xem xét lại vị trí xây dựng. Nếu xây dựng phải đưa ra giải pháp thích nghi và có chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp khi đầu tư xây dựng.

- Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về tài nguyên môi trường, về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai.

- Phát triển bổ sung mạng lưới trạm Khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh.

- Tăng cường chất lượng thẩm định dự án đầu tư, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, công nghệ sạch vào các khu, cụm công nghiệp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, các hoạt động phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi

phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới trong bảo vệ môi trường…

5. Xây dựng và phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, kiến trúc xanh, sinh thái ứng phó với biến đổi khí hậu; cập nhật, vận hành và đánh giá rủi ro trên nền dữ liệu Atlas Đô thị và Khí hậu.

- Quy hoạch đô thị xanh gắn với xây dựng hệ thống giao thông bền vững về môi trường, gắn kết việc bảo tồn và phát triển cây xanh, hệ sinh thái: phát triển hệ thống giao thông công cộng; kiểm soát khí thải từ phương tiện giao thông; khôi phục, tái tạo cây xanh sau khi hoàn thành công trình; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới thân thiện môi trường, tận dụng các vật liệu sẵn có địa phương vào thiết kế, xây dựng khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

- Tăng cường quản lý, kiểm soát các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường trên các lưu vực sông liên tỉnh, đặc biệt là lưu vực sông Bắc Giang, sông Thương. Kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng vận hành, triển khai quy hoạch các khu chôn lấp, bãi xử lý rác thải ở các vùng nông thôn.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xử lý nước thải, vệ sinh môi trường nhất là nước thải đối với các khu đô thị, khu dân cư tập trung; khu, cụm công nghiệp và bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại; rà soát, bổ sung Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Lạng Sơn; tuyên truyền để mọi người có ý thức trong việc phân loại chất thải rắn tại nguồn. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải, tái sử dụng, tái chế chất thải.

- Hình thành cơ sở dữ liệu cảnh báo rủi ro đô thị, Atlas Đô thị và các địa phương; ứng dụng tích hợp các hình thức quản lý đô thị bằng các giải pháp đô thị thông minh; Loại bỏ công nghệ kém hiệu quả không thân thiện với môi trường trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải và năng lượng; Nghiên cứu ứng dụng mới thích ứng biến đổi khí hậu trong xây dựng đô thị, phát triển sử dụng năng lượng, giao thông, vật liệu xây dựng, thoát nước…, Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về tài nguyên môi trường, về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai. Phát triển bổ sung mạng lưới trạm Khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh.

6. Về nguồn lực và nguồn vốn đầu tư: tranh thủ huy động tối đa các nguồn vốn của trung ương, vốn các chương trình mục tiêu, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; kêu gọi, thu hút vốn đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước thực hiện các dự án đặc biệt là các dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt. Tăng cường hoạt động đấu giá sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất nhằm thu hút đầu tư, tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

IV. DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN

Gồm 13 danh mục chương trình, dự án phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030 *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).*

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Rà soát các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết (các xã, phường có trách nhiệm rà soát quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính quản lý) đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu vực thấp, khu vực nền đất không ổn định đảm bảo thích ứng với biến đổi khí hậu. Đối với các quy hoạch mới cần khảo sát đánh giá kỹ hiện trạng, nghiên cứu xác định cốt nền xây dựng để thực hiện việc quy hoạch phù hợp, an toàn, khắc phục thiên tai, biến đổi khí hậu. Đồng thời công bố rộng rãi và quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng của người dân.

- Giám sát việc thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng đô thị tại các đô thị trên địa bàn tỉnh theo đúng tiến độ. Phối hợp với Sở Tài chính làm việc với các Bộ, ngành Trung ương lồng ghép Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn với các Chương trình nâng cấp, phát triển đô thị Quốc gia lồng ghép các nội dung đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hướng dẫn UBND các phường, xã quy trình lập các đề án phân loại đô thị, đề án nâng cấp đô thị theo quy định pháp luật hiện hành. Đề xuất, tham mưu và lập kế hoạch phát triển các điểm dân cư tập trung có xu hướng phát triển trở thành đô thị mới loại III cho UBND tỉnh để có cơ sở lập đề án phân loại đô thị. Hướng dẫn UBND các phường, xã trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch, các khu vực dân cư đô thị chỉnh trang, đảm bảo định hướng phát triển đô thị theo mục tiêu đề ra.

- Thực hiện lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào các chương trình, kế hoạch, định hướng triển khai thực hiện thuộc lĩnh vực quản lý. Đẩy mạnh rà soát, có kế hoạch cải tạo, nâng cấp, bảo trì các công trình giao thông tại các khu vực có rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

- Theo chức năng nhiệm vụ, triển khai các giải pháp phòng chống thiên tai kịp thời và hiệu quả, chú trọng các vùng có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc quản lý, chỉ đạo các sở, ngành và UBND các xã, phường thực hiện tốt kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường thực hiện xây dựng cơ chế, chính sách lâu dài để thực hiện chương trình xây dựng các điểm dân cư nông thôn tập trung phù hợp với Chương trình mục tiêu Quốc

gia đối với khu vực đồi núi có nguy cơ lũ ống, lũ quét, sạt lở đất với phương châm tôn trọng địa hình tự nhiên, hạn chế làm thay đổi địa hình tự nhiên.

- Tập trung rà soát đối với quy hoạch hệ thống rừng đầu nguồn, hệ thống công trình thủy lợi kết hợp với hệ thống tiêu thoát nước đô thị và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác nhằm đảm bảo việc phân vùng, thoát lũ, chống ngập úng đô thị và chống sạt lở đất.

- Xây dựng kế hoạch, phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu bờ sông, suối trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo an toàn cho công trình phục vụ công tác phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ tài nguyên môi trường góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu, phát triển bền vững.

- Phối hợp với các sở, ban ngành và các tổ chức, cá nhân xây dựng chương trình, đề tài nhiệm vụ, dự án có liên quan đến lĩnh vực biến đổi khí hậu để thực hiện tốt Kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Đề xuất các chủ trương, giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và phân bổ hợp lý nguồn ngân sách phục vụ cho thực hiện Kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu, kể cả phần tiếp nhận nguồn vốn viện trợ trong và ngoài tỉnh.

- Hướng dẫn các sở, ngành và UBND cấp xã tích hợp yếu tố biến đổi khí hậu vào các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp các sở, ngành có liên quan tổng hợp kế hoạch vốn đối ứng của tỉnh, kế hoạch thu hút tài trợ kinh phí cho việc thực hiện Chương trình; tham mưu bố trí kinh phí đối ứng cho các dự án từ Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương theo quy định.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường để thực hiện điều tra, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực quản lý năng lượng, quản lý công nghiệp.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào các chương trình, kế hoạch, định hướng triển khai thực hiện thuộc lĩnh vực quản lý. Tăng cường nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tập trung vào công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên.

6. Sở Y tế

- Thực hiện lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào các chương trình, kế hoạch, định hướng triển khai thực hiện thuộc lĩnh vực quản lý. Tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng, bảo vệ, bảo tồn các loài đa dạng sinh học phục vụ công tác trong ngành y tế trước tác động của biến đổi khí hậu.

- Tập trung phát triển mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe đáp ứng yêu cầu về phòng chống dịch, bệnh và các bệnh mới phát sinh do biến đổi khí hậu, đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường; thực hiện các giải pháp về công nghệ, trang thiết bị trong dự phòng và điều trị các bệnh gia tăng do biến đổi khí hậu; tăng cường hệ thống giám sát và cảnh báo sớm các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe; xây dựng và nhân rộng các mô hình nhằm nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành y tế và sức khỏe cộng đồng.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Thực hiện lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào các chương trình, kế hoạch, định hướng triển khai thực hiện thuộc lĩnh vực quản lý. Chủ động xây dựng kế hoạch duy tu, bảo tồn và nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, các công trình di tích lịch sử văn hóa nhằm nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

- Hướng dẫn, định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân nhận thức rõ các tác động, ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu.

8. Sở Nội vụ

Thực hiện lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào các chương trình, kế hoạch, định hướng triển khai thực hiện thuộc lĩnh vực quản lý. Thúc đẩy lồng ghép vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu trong các chính sách việc làm. Triển khai các biện pháp về phát triển nguồn nhân lực, giải quyết lao động việc làm trong điều kiện biến đổi khí hậu tác động đến các ngành, lĩnh vực.

9. Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

- Đối với các địa bàn trực tiếp quản lý gồm các khu chức năng, khu vực cửa khẩu thuộc Khu kinh tế cửa khẩu, khu vực cửa khẩu Chi Ma và Khu công nghiệp được giao quản lý; rà soát quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và các dự án đầu tư xây dựng, đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu vực không thích ứng với biến đổi khí hậu; đối với các khu vực cửa khẩu ngoài Khu kinh tế cửa khẩu; phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình rà soát quy hoạch, đề xuất lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch các khu vực không thích ứng với biến đổi khí hậu. Đối với các quy hoạch lập mới cần đánh giá, lựa chọn cốt nền xây dựng, taluy đào đắp phù hợp, hạn chế thay đổi địa hình tự nhiên để tăng độ bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào các chương trình, kế hoạch, định hướng triển khai thực hiện thuộc lĩnh vực quản lý. Nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống cơ sở hạ tầng khu công nghiệp trong

điều kiện biến đổi khí hậu.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các đoàn thể tuyên truyền chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của các ngành, các cấp đặc biệt là cấp địa phương và cộng đồng dân cư để có được kế hoạch ứng phó hiệu quả, kịp thời trước biến đổi khí hậu.

11. UBND các xã, phường

- Tăng cường năng lực, biện pháp quản lý và thúc đẩy giảm nhẹ rủi ro thiên tai, chú trọng giải pháp quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, phát huy tri thức địa phương trong phòng tránh thiên tai nhằm giảm thiểu khả năng dễ bị tổn thương và tăng mức độ sẵn sàng ứng phó với các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan. Phát triển và nhân rộng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và dựa vào cộng đồng; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong giám sát, bảo tồn và quản lý đa dạng sinh học, phát triển rừng trồng nhằm cải thiện sinh kế và cơ hội việc làm trong lâm nghiệp.

- Triển khai các giải pháp phòng chống thiên tai kịp thời và hiệu quả, chú trọng các vùng có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất.

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu được UBND tỉnh giao.

- Trên cơ sở Kế hoạch này, UBND các xã, phường xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu của địa phương, trong đó có phân kỳ giai đoạn thực hiện phù hợp.

- Tiến hành rà soát lại các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên địa bàn quản lý, lồng ghép các nội dung về biến đổi khí hậu vào quy hoạch cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Lập kế hoạch cải tạo, xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải khu dân cư,... nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và đảm bảo phát triển bền vững.

- Công bố rộng rãi các dự án thu hút sự chú ý cộng đồng, người dân, các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, các tổ chức và cá nhân nước ngoài để huy động mọi nguồn lực tham gia thực hiện Kế hoạch này.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KTCN(NVC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học